

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG NGÀ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-001	Trần Thị An	18.12.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	NGA031026-002	Chu Quốc Anh	03.04.2005	Nam	Nùng	Lạng Sơn
3	NGA031026-003	Dương Nguyễn Ngọc Anh	06.06.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
4	NGA031026-004	Đỗ Thị Vân Anh	14.01.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	NGA031026-005	Hà Thị Thảo Anh	09.02.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
6	NGA031026-006	Hoàng Tùng Anh	02.07.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
7	NGA031026-007	Lăng Thị Vân Anh	06.06.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
8	NGA031026-008	Phí Thị Ngọc Anh	17.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	NGA031026-009	Trần Thị Mai Anh	24.11.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
10	NGA031026-010	Hà Thị Ngọc Ánh	09.01.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
11	NGA031026-011	Hà Thị Nguyệt Ánh	28.03.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
12	NGA031026-012	Lương Thị Lan Anh	26.03.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	NGA031026-013	Phạm Thị Ngọc Ánh	04.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	NGA031026-014	Lăng Thị Bắc	28.09.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
15	NGA031026-015	Hoàng Thị Ngọc Bích	13.08.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
16	NGA031026-016	Voòng Thị Bích	15.05.2005	Nữ	Dao	Quảng Ninh
17	NGA031026-017	Dương Thị Bích	17.02.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
18	NGA031026-018	Trần Thu Cúc	29.03.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	NGA031026-019	Đinh Thị Kim Chi	07.11.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
20	NGA031026-020	Nông Thị Nghiệp Chi	03.08.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
21	NGA031026-021	Nguyễn Thị Yến Chi	08.07.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
22	NGA031026-022	Trần Thị Chi	15.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	NGA031026-023	Đặng Thị Chiêm	03.07.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
24	NGA031026-024	Hoàng Thị Chúc	04.08.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
25	NGA031026-025	Chu Thị Gia Chuyển	03.11.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
26	NGA031026-026	Dương Thị Diễm	09.10.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	NGA031026-027	Hoàng Hồng Diễm	02.06.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
28	NGA031026-028	La Thị Diễm	22.10.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
29	NGA031026-029	Bùi Thủy Dung	18.08.2005	Nữ	Mường	Phú Thọ
30	NGA031026-030	Trương Thị Thanh Dung	16.04.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
31	NGA031026-031	Lộc Thị Kim Duyên	06.05.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
32	NGA031026-032	Hoàng Ánh Dương	27.05.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
33	NGA031026-033	Lý Thủy Dương	16.02.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
34	NGA031026-034	Vũ Trần Thủy Dương	29.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	NGA031026-035	Phạm Thị Gia	22.04.2005	Nữ	Mường	Thanh Hoá
36	NGA031026-036	Nguyễn Hương Giang	23.03.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
37	NGA031026-037	Tiêu Thị Hà Giang	24.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	NGA031026-038	Hoàng Thị Hà	29.01.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
39	NGA031026-039	Ngô Bích Hà	07.11.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 GIỜ: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-040	Phan Hồng Hà	06.03.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
2	NGA031026-041	Văn Thị Ngọc Hà	30.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	NGA031026-042	Lục Thị Hạnh	20.03.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
4	NGA031026-043	Nguyễn Thuý Hạnh	30.07.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
5	NGA031026-044	Trần Thị Hồng Hạnh	23.04.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	NGA031026-045	Vinh Thị Hạnh	17.06.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
7	NGA031026-046	Vũ Thị Thu Hảo	22.08.2005	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
8	NGA031026-047	Chu Thị Thu Hằng	22.07.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
9	NGA031026-048	Nguyễn Thuý Hằng	08.08.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
10	NGA031026-049	Hoàng Thị Ngọc Hân	10.08.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
11	NGA031026-050	Vi Hải Hậu	22.06.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
12	NGA031026-051	Nguyễn Thị Hiền	03.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	NGA031026-052	Chu Thị Hiền	14.12.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
14	NGA031026-053	Chu Thị Thanh Hiền	19.09.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
15	NGA031026-054	Hoàng Thanh Hiền	06.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	NGA031026-055	Nguyễn Thị Hiền	03.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	NGA031026-056	Nguyễn Thị Hiền	07.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	NGA031026-057	Nguyễn Thị Hiền	11.06.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	NGA031026-058	Chu Thị Mỹ Hoa	27.05.2005	Nữ	Tày	Bắc Ninh
20	NGA031026-059	Phạm Thị Mỹ Hoa	03.01.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
21	NGA031026-060	Thân Thị Thanh Hoa	04.11.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	NGA031026-061	Dương Thị Khánh Hoà	22.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	NGA031026-062	Dương Thị Tố Hoài	19.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	NGA031026-063	Lò Thị Hoài	03.01.2004	Nữ	Thái	Điện Biên
25	NGA031026-064	Nguyễn Thị Thanh Hoài	07.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	NGA031026-065	Sầm Thị Thu Hoài	05.11.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
27	NGA031026-066	Hoàng Thu Hoài	24.09.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
28	NGA031026-067	Hoàng Thị Hồng	02.06.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
29	NGA031026-068	Hà Tiến Huy	11.05.2005	Nam	Tày	Quảng Ninh
30	NGA031026-069	Đồng Thanh Huyền	15.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	NGA031026-070	Hoàng Thị Huyền	18.10.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
32	NGA031026-071	Hoàng Thị Huyền	03.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	NGA031026-072	Hoàng Thị Thanh Huyền	08.02.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
34	NGA031026-073	Lý Thu Huyền	25.08.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
35	NGA031026-074	Nguyễn Minh Huyền	23.10.2005	Nữ	Kinh	Hung Yên
36	NGA031026-075	Nguyễn Thị Huyền	20.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	NGA031026-076	Phan Thị Huyền	17.01.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
38	NGA031026-077	Tạ Ngọc Huyền	28.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG NGÀ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-078	Phạm Thanh Huyền	12.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	NGA031026-079	Hoàng Thị Hương	14.09.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
3	NGA031026-080	Nguyễn Thị Lan Hương	01.02.2005	Nữ	Mường	Phú Thọ
4	NGA031026-081	Hoàng Thị Hường	11.07.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	NGA031026-082	Lý Thị Thu Hương	22.02.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
6	NGA031026-083	Nông Lan Hương	25.08.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
7	NGA031026-084	Nguyễn Bạch Kim	15.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	NGA031026-085	Vũ Thị Khánh	18.09.2005	Nữ	Kinh	Lai Châu
9	NGA031026-086	Trần Phương Khuê	17.06.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	NGA031026-087	Hoàng Thị La	01.07.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
11	NGA031026-088	Cám Thị Ngọc Lan	17.11.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
12	NGA031026-089	Dương Thị Lan	28.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	NGA031026-090	Lò Thị Thanh Lan	08.10.2005	Nữ	Thái	Điện Biên
14	NGA031026-091	Phương Thị Ngọc Lan	07.10.2005	Nữ	Nùng	Thái nguyên
15	NGA031026-092	Chu Thị Thu Lệ	05.08.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
16	NGA031026-093	Đặng Thị Mỹ Lệ	23.04.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	NGA031026-094	Hà Nhật Lệ	16.11.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
18	NGA031026-095	Dương Thị Liên	09.01.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	NGA031026-096	Hoàng Phương Liên	08.12.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	NGA031026-097	Bế Thùy Linh	24.07.2005	Nữ	Tày	Bắc Ninh
21	NGA031026-098	Đinh Thùy Linh	15.07.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
22	NGA031026-099	Hoàng Huệ Linh	12.12.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
23	NGA031026-100	Lê Thị Thùy Linh	04.03.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
24	NGA031026-101	Ma Thị Thùy Linh	18.10.2005	Nữ	Tày	Lào Cai
25	NGA031026-102	Nông Ngọc Linh	18.05.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
26	NGA031026-103	Nông Phương Linh	17.03.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
27	NGA031026-104	Nguyễn Khánh Linh	08.02.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	NGA031026-105	Phạm Thị Thùy Linh	18.01.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
29	NGA031026-106	Phùng Ngọc Linh	27.11.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	NGA031026-107	Vũ Phương Linh	04.11.2005	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
31	NGA031026-108	Trần Thị Nhật Linh	03.06.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	NGA031026-109	Hoàng Thị Loan	06.12.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
33	NGA031026-110	Ma Nguyễn Diệu Ly	17.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
34	NGA031026-111	Ma Thị Ngọc Ly	19.10.2005	Nữ	Tày	Lào Cai
35	NGA031026-112	Bùi Ngọc Mai	27.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
36	NGA031026-113	Dương Thị Ngọc Mai	17.07.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
37	NGA031026-114	Hoàng Thị Mai	03.04.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
38	NGA031026-115	Lục Thùy Mai	17.08.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-116	Ngô Thị Bích Mai	25.09.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	NGA031026-117	Sầm Thị Ngọc Mai	06.09.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
3	NGA031026-118	Trần Thị Xuân Mai	27.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	NGA031026-119	Triệu Thị Thuý Mai	01.01.2005	Nữ	Dao	Tuyên Quang
5	NGA031026-120	Đỗ Thị Miên	23.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	NGA031026-121	Đặng Kim Minh	18.05.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
7	NGA031026-122	Nguyễn Tuệ Minh	21.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	NGA031026-123	Thào Thị Mơ	12.12.2005	Nữ	Mông	Thái Nguyên
9	NGA031026-124	Nguyễn Thị Huyền My	08.06.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	NGA031026-125	Lương Mỹ Nương	09.06.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
11	NGA031026-126	Dương Thị Nga	10.01.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
12	NGA031026-127	Phạm Thị Nga	11.03.2005	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
13	NGA031026-128	Trần Yến Nga	20.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	NGA031026-129	Lại Thị Bích Ngọc	07.12.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
15	NGA031026-130	Lương Yến Ngọc	14.01.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
16	NGA031026-131	Nguy Hồng Ngọc	25.11.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
17	NGA031026-132	Trần Thị Ngọc	02.03.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
18	NGA031026-133	Nông Ánh Nguyệt	03.05.2005	Nữ	Nùng	Tuyên Quang
19	NGA031026-134	Tô Minh Nguyệt	28.04.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
20	NGA031026-135	Vũ Thị Minh Nguyệt	20.03.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	NGA031026-136	Trần Thị Thanh Nhã	29.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	NGA031026-137	Nguyễn Thanh Nhân	26.03.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
23	NGA031026-138	Trần Thị Thanh Nhân	29.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
24	NGA031026-139	Bé Thị Hồng Nhi	20.10.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
25	NGA031026-140	Lăng Yến Nhi	21.08.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
26	NGA031026-141	Nguyễn Hải Nhi	27.07.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
27	NGA031026-142	Trần Thị Yến Nhi	05.02.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
28	NGA031026-143	Lăng Thị Thu Nhiên	25.08.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
29	NGA031026-144	Nông Thị Hồng Nhung	12.02.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
30	NGA031026-145	Nguyễn Thị Nhung	03.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	NGA031026-146	Tăng Thị Hồng Nhung	05.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
32	NGA031026-147	Hà Nguyễn Thảo Như	19.09.2005	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh
33	NGA031026-148	Vi Thị Quỳnh Như	05.10.2005	Nữ	Tày	Đồng Nai
34	NGA031026-149	Hoàng Phương Oanh	15.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	NGA031026-150	Hoàng Thị Kim Oanh	17.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	NGA031026-151	Lương Thị Kim Oanh	06.04.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
37	NGA031026-152	Ngô Thị Oanh	06.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	NGA031026-153	Nguyễn Thị Lan Oanh	22.04.2005	Nữ	Sán Chí	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

CÁ: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-154	Lộc Thị Phần	08.11.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
2	NGA031026-155	Đặng Mai Phương	30.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	NGA031026-156	Hoàng Thị Phương	20.06.2005	Nữ	sán chỉ	Thái Nguyên
4	NGA031026-157	Hoàng Thị Hoài Phương	20.03.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	NGA031026-158	Trần Thị Phương	05.07.2005	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
6	NGA031026-159	Hoàng Thị Phương	18.05.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
7	NGA031026-160	Lao Thị Phương	20.07.2005	Nữ	Nùng	Lạng sơn
8	NGA031026-161	Đặng Hứa Minh Quân	15.11.2005	Nam	Tày	Lạng Sơn
9	NGA031026-162	Lương Thị Quyên	23.05.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
10	NGA031026-163	Nguyễn Thị Ánh Quyên	12.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	NGA031026-164	Đinh Thị Quỳnh	19.06.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	NGA031026-165	Hà Thị Như Quỳnh	20.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	NGA031026-166	Lâm Thị Quỳnh	16.01.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
14	NGA031026-167	Lê Minh Quỳnh	06.06.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	NGA031026-168	Nông Cẩm Sa	14.03.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
16	NGA031026-169	Đàm Thị Mỹ Tâm	11.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	NGA031026-170	Trương Thị Tích	06.12.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
18	NGA031026-171	Đặng Trần Anh Tú	30.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	NGA031026-172	Nguyễn Thị Thanh Tú	08.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
20	NGA031026-173	Nguyễn Anh Tuấn	13.12.2005	Nam	Kinh	Hưng Yên
21	NGA031026-174	Nông Thị Thảo	07.11.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
22	NGA031026-175	Phạm Thị Thảo	04.08.2005	Nữ	Kinh	Hải Phòng
23	NGA031026-176	Tổng Phương Thảo	01.03.2005	Nữ	Thái	Lai Châu
24	NGA031026-177	Dương Thị Hồng Thảo	10.12.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	NGA031026-178	Hoàng Thanh Thảo	31.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	NGA031026-179	Nguyễn Thị Thảo	25.09.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
27	NGA031026-180	Hoàng Thị Thơm	07.10.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
28	NGA031026-181	Giang Kim Thu	22.04.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
29	NGA031026-182	Trịnh Thúy Thu	30.10.2005	Nữ	Tày	Bắc Ninh
30	NGA031026-183	Phạm Thị Thuận	09.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
31	NGA031026-184	Đặng Xuân Thuý	21.09.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	NGA031026-185	Hoàng Bích Thuý	19.11.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
33	NGA031026-186	Phan Thị Thanh Thuý	08.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	NGA031026-187	Lăng Thị Thuý	20.10.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
35	NGA031026-188	Nông Nguyễn Thanh Thuý	03.11.2005	Nữ	Tày	Bắc Ninh
36	NGA031026-189	Nguyễn Thị Thuý	01.05.2005	Nữ	Dao	Bắc Ninh
37	NGA031026-190	Đặng Thị Thuý	13.05.2005	Nữ	Dao	Lạng Sơn
38	NGA031026-191	Hà Thị Thuý	19.12.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
 HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
 DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
 CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG NGỮ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA031026-192	Hoàng Thị Thanh Thuý	23.09.2004	Nữ	San chí	Bắc Ninh
2	NGA031026-193	Cù Thị Thu Thủy	04.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	NGA031026-194	Triệu Thị Thúy	16.06.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
4	NGA031026-195	Chu Thị Anh Thư	07.02.2005	Nữ	Nùng	Bắc Giang
5	NGA031026-196	Nguyễn Thị Thư	03.11.2005	Nữ	Sán Chí	Thái Nguyên
6	NGA031026-197	Nguyễn Thị Thanh Thư	23.01.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
7	NGA031026-198	Lăng Thị Hoài Thương	23.04.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
8	NGA031026-199	Nguyễn Phương Nhất Thư	30.09.2005	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
9	NGA031026-200	Văn Thị Hoài Thương	28.02.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	NGA031026-201	Lê Hương Trà	12.10.2005	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
11	NGA031026-202	Nông Thị Thanh Trà	28.03.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
12	NGA031026-203	Vũ Hứa Thu Trà	12.09.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
13	NGA031026-204	Dương Thu Trang	21.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	NGA031026-205	Đào Thị Kiều Trang	01.08.2005	Nữ	Kinh	Nam Định
15	NGA031026-206	Đào Vũ Thủy Trang	28.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	NGA031026-207	Hoàng Minh Trang	07.10.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
17	NGA031026-208	Lăng Thị Thùy Trang	17.02.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
18	NGA031026-209	Lộc Thị Hà Trang	12.08.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
19	NGA031026-210	Lộc Thị Thủy Trang	07.09.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	NGA031026-211	Lương Thu Trang	26.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	NGA031026-212	Lý Thị Trang	27.12.2005	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
22	NGA031026-213	Nguyễn Thị Thư Trang	08.07.2005	Nữ	Kinh	Nam Định
23	NGA031026-214	Triệu Huyền Trang	09.10.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
24	NGA031026-215	Bùi Tú Uyên	05.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
25	NGA031026-216	Chu Tổ Uyên	24.07.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
26	NGA031026-217	Đoàn Thị Tổ Uyên	26.02.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
27	NGA031026-218	Hoàng Thị Kim Vân	16.12.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
28	NGA031026-219	Mã Thị Vân	16.01.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
29	NGA031026-220	Nguyễn Thị Vân	04.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	NGA031026-221	Trần Thị Thu Vân	31.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	NGA031026-222	Trương Thị Ngọc Vân	20.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	NGA031026-223	Giàng Thị Vè	28.05.2005	Nữ	Mông	Cao Bằng
33	NGA031026-224	Nguyễn Ngọc Vi	21.06.2004	Nữ	Kị	Thái Nguyên
34	NGA031026-225	Nông Thị Hồng Xoan	15.03.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
35	NGA031026-226	Nguyễn Thu Phương	12.01.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
36	NGA031026-227	Đoàn Thị Phương Thảo	20.10.2005	Nữ	Sán chay	Thái Nguyên
37	NGA031026-228	Đinh Thị Yến	20.10.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
38	NGA031026-229	Lưu Thị Ngọc Linh	15.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP031026-001	Nguyễn Đức An	28.12.2005	Nam	Kinh	Lạng Sơn
2	PHAP031026-002	Hoàng Văn Anh	02.09.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
3	PHAP031026-003	Lê Nguyễn Ngọc Anh	31.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	PHAP031026-004	Lương Hoa Mai Anh	23.12.2005	Nữ	Hoa	TP HCM
5	PHAP031026-005	Nguyễn Duy Anh	24.05.2005	Nam	Mông	Tuyên Quang
6	PHAP031026-006	Nguyễn Thị Phương Anh	18.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	PHAP031026-007	Nguyễn Thị Vân Anh	16.01.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
8	PHAP031026-008	Nguyễn Thị Vân Anh	13.05.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	PHAP031026-009	Nguyễn Việt Anh	07.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	PHAP031026-010	Phạm Hải Anh	13.10.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
11	PHAP031026-011	Tạ Quỳnh Anh	10.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	PHAP031026-012	Trần Ngọc Anh	04.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	PHAP031026-013	Vi Thị Quỳnh Anh	13.09.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	PHAP031026-014	Nguyễn Ngọc Ánh	28.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	PHAP031026-015	Đào Việt Bách	23.10.2005	Nam	Dao	Tuyên Quang
16	PHAP031026-016	Ngô Hải Bách	31.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	PHAP031026-017	Nguyễn Ngọc Bích	20.09.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	PHAP031026-018	Dương Thị Chi	02.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	PHAP031026-019	Lê Thị Quỳnh Chi	16.05.2005	Nữ	Sán chỉ	Thái Nguyên
20	PHAP031026-020	Sân Thảo Chi	20.08.2004	Nữ	Nùng	Tuyên Quang
21	PHAP031026-021	Triệu Thị Dung	06.06.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
22	PHAP031026-022	Nguyễn Văn Dũng	19.12.2004	Nam	Kinh	Tuyên Quang
23	PHAP031026-023	Trần Anh Dũng	29.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	PHAP031026-024	Hoàng Hoài Duy	12.08.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
25	PHAP031026-025	Nguyễn Đức Duy	23.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	PHAP031026-026	Nguyễn Hoa Mỹ Duyên	26.06.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	PHAP031026-027	Đinh Thị Thủy Dương	20.09.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
28	PHAP031026-028	Nguyễn Hoàng Dương	28.11.2004	Nam	Kinh	Quảng Ninh
29	PHAP031026-029	Trần Đắc Hoài Dương	27.06.2002	Nam	Kinh	Điện Biên
30	PHAP031026-030	Hầu Thị Giang	24.04.2005	Nữ	Mông	Tuyên Quang
31	PHAP031026-031	Lê Thị Minh Giang	16.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	PHAP031026-032	Vũ Thị Hương Giang	31.07.2005	Nữ	Kinh	Hải Phòng
33	PHAP031026-033	Đào Thị Quỳnh Giao	18.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	PHAP031026-034	Nguyễn Thu Hà	31.05.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
35	PHAP031026-035	Phùng Minh Hà	05.08.2004	Nam	Kinh	Tuyên Quang
36	PHAP031026-036	Dương Minh Hiền	18.02.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	PHAP031026-037	Nguyễn Diệu Hiền	18.01.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
38	PHAP031026-038	Nguyễn Thu Hiền	31.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
39	PHAP031026-039	Nguyễn Huy Hiệu	18.10.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP031026-040	Phạm Thu Hoài	01.10.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
2	PHAP031026-041	Nguyễn Thị Hồng	16.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	PHAP031026-042	Bùi Thị Huế	11.03.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	PHAP031026-043	Tạ Thị Thanh Huệ	07.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	PHAP031026-044	Trần Mạnh Hùng	03.12.2002	Nam	Tày	Cao Bằng
6	PHAP031026-045	Vũ Quốc Huy	07.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	PHAP031026-046	Đinh Thu Huyền	18.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	PHAP031026-047	Hà Khánh Huyền	17.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	PHAP031026-048	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12.08.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
10	PHAP031026-049	Nguyễn Thị Huyền	16.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	PHAP031026-050	Ma Thịnh Huỳnh	03.07.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
12	PHAP031026-051	Nguyễn Tuấn Hưng	19.02.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
13	PHAP031026-052	Nguyễn Mai Hương	12.04.2005	Nữ	Mường	Hoà Bình
14	PHAP031026-053	Phạm Quang Khải	30.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	PHAP031026-054	Vũ Quang Khánh	10.11.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	PHAP031026-055	Đặng Mai Lan	29.12.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
17	PHAP031026-056	Phạm Ngọc Lan	16.08.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	PHAP031026-057	Dương Thị Liễu	16.05.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	PHAP031026-058	Lê Đặng Phương Linh	17.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	PHAP031026-059	Mai Nguyễn Khánh Linh	18.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	PHAP031026-060	Ngô Ngọc Linh	27.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	PHAP031026-061	Nguyễn Hoàng Linh	11.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	PHAP031026-062	Nguyễn Khánh Linh	16.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	PHAP031026-063	Nguyễn Phương Linh	06.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	PHAP031026-064	Vũ Hoàng Long	18.06.2005	Nam	Tày	Cao Bằng
26	PHAP031026-065	Bùi Duy Luân	20.06.2003	Nam	Kinh	Ninh Bình
27	PHAP031026-066	Hoàng Thị Hương Ly	25.10.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
28	PHAP031026-067	Lương Thị Mai	11.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	PHAP031026-068	Nguyễn Duy Mạnh	25.10.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
30	PHAP031026-069	Tạ Đức Mạnh	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	PHAP031026-070	Bùi Văn Minh	09.06.2001	Nam	Kinh	Hải Phòng
32	PHAP031026-071	Trần Thị Trà My	28.07.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
33	PHAP031026-072	Trần Hoàng Bảo Ngân	24.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
34	PHAP031026-073	Cao Thị Hồng Ngọc	05.02.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
35	PHAP031026-074	Cao Thị Thảo Nguyên	10.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	PHAP031026-075	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	13.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	PHAP031026-076	Trương Trúc Nhi	04.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	PHAP031026-077	Trần Thị Nhung	29.05.2003	Nữ	Kinh	Đắk Lắk

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP031026-078	Lê Khánh Như	23.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	PHAP031026-079	Bùi Thị Bích Phương	10.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	PHAP031026-080	Dương Thị Phụng	16.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	PHAP031026-081	Phạm Thị Kim Phụng	21.08.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	PHAP031026-082	Nông Đức Quý	29.09.2005	Nam	Tày	Tuyên Quang
6	PHAP031026-083	Dương Như Quỳnh	19.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	PHAP031026-084	Dương Thị Trúc Quỳnh	06.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	PHAP031026-085	Phạm Thị Như Quỳnh	29.03.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
9	PHAP031026-086	Phạm Trúc Quỳnh	27.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	PHAP031026-087	Lưu Ngọc Sơn	01.02.2004	Nam	Tày	Lạng Sơn
11	PHAP031026-088	Nguyễn Thị Minh Tâm	04.08.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
12	PHAP031026-089	Giàng Thị Tàu	26.02.2005	Nữ	Mông	Điện Biên
13	PHAP031026-090	Đinh Văn Tuấn	05.05.2005	Nam	Tày	Tuyên Quang
14	PHAP031026-091	Ngô Thị Ánh Tuyết	22.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	PHAP031026-092	Hoàng Thanh Thảo	15.03.2005	Nữ	Tày	Lào Cai
16	PHAP031026-093	Nguyễn Phương Thảo	01.11.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
17	PHAP031026-094	Phạm Phương Thảo	27.10.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
18	PHAP031026-095	Thân Thị Phương Thảo	16.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	PHAP031026-096	Lưu Thị Thắm	18.10.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	PHAP031026-097	Triệu Thế Thắng	07.12.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
21	PHAP031026-098	Phạm Minh Thu	28.08.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	PHAP031026-099	Nguyễn Thị Thuý	22.10.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
23	PHAP031026-100	Đặng Thị Thuý	01.11.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
24	PHAP031026-101	Âu Hà Thư	27.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	PHAP031026-102	Bùi Anh Thư	01.10.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
26	PHAP031026-103	Nông Thị Huyền Thư	16.12.2005	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
27	PHAP031026-104	Nguyễn Hương Trà	13.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	PHAP031026-105	Bùi Thị Quỳnh Trang	20.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	PHAP031026-106	Bùi Thu Trang	21.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	PHAP031026-107	Hoàng Thị Mai Trang	28.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	PHAP031026-108	Hoàng Thu Trang	13.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	PHAP031026-109	Hoàng Thu Trang	26.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	PHAP031026-110	Vi Kiều Trang	10.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
34	PHAP031026-111	Nguyễn Đặng Huyền Trân	04.07.2005	Nữ	Tày	Hồ Chí Minh
35	PHAP031026-112	Nguyễn Quốc Triệu	03.07.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
36	PHAP031026-113	Nguyễn Thị Phương Uyên	05.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	PHAP031026-114	Trần Thị Hà Vy	01.07.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
38	PHAP031026-115	Nguyễn Thị Hải Yến	10.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

CẢ CHIỀU

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG HÀN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ031026-001	Đặng Ngọc Anh	23.09.2026	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	HQ031026-002	Nguyễn Tuấn Anh	20.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	HQ031026-003	Trương Thị Mai Anh	13.10.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
4	HQ031026-004	Triệu Thị Bầy	15.09.2002	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
5	HQ031026-005	Đoàn Thị Châm	10.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	HQ031026-006	Nông Thị Huệ	23.01.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
7	HQ031026-007	Nguyễn Thu Hương	09.08.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
8	HQ031026-008	Vũ Phương Linh	11.07.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
9	HQ031026-009	Hoàng Thu Loan	04.10.2002	Nữ	Nùng	Cao Bằng
10	HQ031026-010	Nguyễn Thị Kim Ngân	06.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	HQ031026-011	Trần Mai Ngọc	24.09.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
12	HQ031026-012	Hoàng Thị Nguyệt	19.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	HQ031026-013	Nông Kiều Oanh	13.09.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
14	HQ031026-014	Nguyễn Văn Quỳnh	11.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	HQ031026-015	Nông Thị Tình	13.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
16	HQ031026-016	Ngô Phương Thảo	16.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	HQ031026-017	Lương Thị Hồng Thắm	01.07.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
18	HQ031026-018	Triệu Kim Thoa	14.09.2004	Nữ	Dao	Lạng Sơn
19	HQ031026-019	Bế Thu Thủy	14.09.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
20	HQ031026-020	Hà Thị Thanh Thủy	13.08.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	HQ031026-021	Bùi Thị Thư	06.01.2004	Nữ	Mường	Phú Thọ
22	HQ031026-022	Lê Thị Trang	17.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	HQ031026-023	Trần Thị Huyền Trang	03.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	HQ031026-024	Triệu Thị Xinh Anh	07.12.2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ
25	HQ031026-025	Trần Đoàn Khuê	14.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	HQ031026-026	Nông Thị Thắm	30.01.1998	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
27	HQ031026-027	Nguyễn Thị Phương Hoa	01.04.2003	Nữ	Kinh	Lào Cai
28	HQ031026-028	Nguyễn Thị Thanh Hoài	23.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	HQ031026-029	Hoàng Thanh Huyền	10.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	HQ031026-030	Nguyễn Thuỳ Linh	20.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	HQ031026-031	Hà Thị Thu Minh	09.04.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	HQ031026-032	Nguyễn Thị Ngân	26.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	HQ031026-033	Nguyễn Đức Sơn	10.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG TQ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TQ031026-001	Phạm Thị Phương Anh	18.10.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	TQ031026-002	Nguyễn Thanh Chúc	02.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	TQ031026-003	Chu Thuỷ Dung	14.10.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
4	TQ031026-004	Lý Thị Thu Hà	09.07.2003	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
5	TQ031026-005	Nguyễn Thị Thuý Hương	18.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	TQ031026-006	Hoàng Khánh Linh	11.09.2004	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
7	TQ031026-007	Phạm Hồng Linh	31.01.2004	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
8	TQ031026-008	Trần Mai Linh	17.09.2004	Nữ	Kinh	Lào Cai
9	TQ031026-009	Đỗ Huyền Ngọc	07.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	TQ031026-010	Nguyễn Thị Bích Ngọc	25.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	TQ031026-011	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	07.03.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
12	TQ031026-012	Nguyễn Ngọc Quỳên	25.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	TQ031026-013	Lý Mai Quỳnh	08.08.2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
14	TQ031026-014	Phạm Thu Thảo	12.04.2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ
15	TQ031026-015	Phùng Thanh Thảo	19.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	TQ031026-016	Hoàng Thanh Trà	19.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	TQ031026-017	Nguyễn Thị Thùy Trang	08.12.2004	Nữ	Kinh	Đắk Lắk

Ấn định danh sách có: 17 thí sinh./.